

Lớp Phật Pháp Buddhaddhamma
Môn học: TƯƠNG ƯNG BỘ – SAMYUTTANIKĀYA

Bài học ngày 2.11.2021

THẤY HIỂM NẠN VÀ TÌM ĐƯỜNG THOÁT HIỂM

Kinh Subrahmā (Subrahmasuttam)

CHƯƠNG II. TƯƠNG ƯNG THIÊN TỬ, PHẨM CẤP CÔ ĐỘC

(S.i,53)

Theo Phật Pháp thì nếu chúng sanh mệnh chung với tâm dao động phiền não thì sanh vào khổ cảnh. Đa số chúng sanh đối diện với cái chết bằng tâm sợ hãi bán loạn. Điều này không ngoại lệ đối với chư thiên những chúng sanh sống trong thiên lạc, thiên phước. Càng có nhiều càng sợ mất và càng bất an. Sợ mất thì không thể buông xả. Không buông xả tất cả thì tâm khó an tịnh và sáng suốt. Điều khó hiểu ở đây với đa số chúng sanh là tại sao bám víu thì mất tất cả mà buông xả tất cả thì tự tại khinh an.

Theo Sớ giải, thiên tử Subrahmā trong lúc cùng đoàn tùy tùng 1000 thiên nữ vui chơi trong lạc viên Nandana thì 500 thiên nữ trong số đó bất chợt hết tuổi thọ do tâm phóng dật lúc vui chơi nên sanh vào khổ cảnh Avīci. Vị thiên tử cũng tự quán xét bản thân và 500 thiên nữ còn lại cũng sẽ mãn thọ trong 7 ngày. Với tâm lo âu hoảng sợ vị thiên tử tìm đến cầu sự chỉ giáo của Đức Phật. Bậc Đạo sư đã hướng dẫn pháp tu kết hợp chỉ và quán. Theo Sớ Giải kinh Đại Niệm Xứ thì khi thiên tử nghe Đức Phật chỉ dẫn đã gấp rút trở lại thiên giới cùng tu tập với 500 thiên nữ và tất cả đều chứng quả dự lưu không còn rơi vào ác đạo.



Kinh Văn

Ekamantaṃ ṭhito kho subrahmā devaputto bhagavantaṃ gāthāya ajjhabhāsi

—

Đứng một bên, Thiên tử Subrahmā nói lên bài kệ với Thế Tôn:

**“Niccaṃ utrastamidaṃ cittaṃ, niccaṃ ubbiggamidam [ubbiggidam
(mahāsatiṭṭhānasuttavaṇṇanāyaṃ)] mano;**

**Anuppanesu kicchesu [kiccesu (bahūsu)], atho uppatitesu ca;
Sace atthi anutrastaṃ, taṃ me akkhāhi pucchito’’ti.**

Tâm này thường sợ hãi,
Ý này thường dao động,
Điều mong ước không khởi,
Điều không mong lại khởi,
Nếu có, không sợ hãi,
Hãy nói điều con hỏi.

**“Nāññatra bojjhā tapasā [bojjhaṅgatapasā (sī. syā. kaṃ. pī.)],
nāññatrindriyasamvarā; Nāññatra sabbanissaggā, sotthiṃ passāmi
pāṇina’’nti.**

(Thế Tôn):

Không ngoài hạnh giác chi,
Không ngoài hộ trì căn,
Không ngoài bỏ tất cả,
Ta thấy các pháp ấy,
Đưa đến sự an toàn,
Cho tất cả chúng sanh.

Bản hiệu đính:

[Thiên tử]

*Tâm này luôn sợ hãi,
Ý này luôn dao động,
Với phiền lụy đã sanh,
Cũng với điều chưa sanh,
Có pháp không lo sợ?
Xin giải đáp cho con.*

[Thế Tôn]

*Ngoài tịnh chỉ, tuệ giác
Ngoài nhiếp hộ các căn,
Ngoài buông xả tất cả,
Ta không thấy pháp khác,*

An toàn cho chúng sanh.

“Idamavoca...pe... tatthevantaradhāyī”ti.

Rồi Thiên tử biến mất tại chỗ ấy.



Thích văn

Niccaṃ uttaramidaṃ cittaṃ = Tâm này thường xuyên sợ hãi
niccaṃ ubbiggamaṃ mano = Ý này thường xuyên dao động
Anuppannesu kicchesu = đối với phiền lụy chưa sanh
atho uppatitesu ca = và cũng đối với phiền lụy đã sanh
Sace atthi anutrastaṃ = Nếu có pháp không sợ hãi
taṃ me akkhāhi pucchito”ti = Xin trả lời câu hỏi của con
Nāññatra bojjhā tapasā = Không gì khác ngoài tuệ giác và thiền định
nāññatrindriyasamvarā = Không gì khác ngoài sự nhiếp hộ các căn
Nāññatra sabbanissaggā = Không gì khác ngoài sự buông xả tất cả
sotthiṃ passāmi pāṇina”nti = ta thấy sự an ổn cho chúng hữu tình



Thích nghĩa

Chữ kicchesu chỉ cho sự sợ khổ đã sanh và chưa sanh (imesu uppannānuppannesu dukkhesu)

Bojjha - tuệ giác chỉ cho thiền quán. Tapa - thiền định chỉ cho thiền chỉ.

Câu Phật ngôn sau cùng “sotthiṃ passāmi pāṇina” phải đọc chung với ba câu trước có chữ “nāññatra” để hiểu là “Ta không thấy gì khác an toàn cho chúng sanh ngoài tu tập chỉ, quán, nhiếp hộ các căn và buông xả tất cả”

Dịch giả: Hoà Thượng Thích Minh Châu
Hiệu đính và biên soạn Giáo trình: Tỳ kheo Giác Đăng

-ooOoo-

7. Subrahmasuttam [Mūla]

98. Ekamantaṃ t̥hito kho subrahmā devaputto bhagavantam gāthāya ajjhabhāsi –

“Niccamaṃ utrastamidaṃ cittaṃ, niccaṃ ubbiggamidaṃ [ubbiggidaṃ (mahāsatiṭṭhānasuttavaṇṇanāyaṃ)] mano;
Anuppannesu kicchesu [kiccesu (bahūsu)], atho uppatitesu ca;
Sace atthi anutrastaṃ, taṃ me akkhāhi pucchito”ti.

“Nāññatra bojjaṃ tapasā [bojjhaṅgatapasā (sī. syā. kaṃ. pī.)],
nāññatrindriyasamvarā; Nāññatra sabbanissaggā, sotthiṃ passāmi paṇina”nti.

“Idamavoca...pe... tatthevantaradhāyī”ti.

7. Subrahmasuttavaṇṇanā [Aṭṭhakathā]

98. Sattame **subrahmā**ti so kira devaputto accharāsaṅghaparivuto nandanakīlikam gantvā pāricchattakamūle paññattāsane nisīdi. Taṃ pañcasatā devadhītarō parivāretvā nisinnā, pañcasatā rukkhamaṃ abhiruḷhā. Nanu ca devatānaṃ cittavasena yojanasatikopi rukkho onamitvā hatthamaṃ āgacchati, kasmā tā abhiruḷhāti. Khiḍḍāpasutatāya. Abhiruyha pana madhurassarena gāyitvā gāyitvā pupphāni pāṭenti, tāni gahetvā itarā ekatovaṇṭikamālādivasena ganthenti. Atha rukkhamaṃ abhiruḷhā upacchedakammavasena ekappahāreneva kālaṃ katvā avīcimhi nibbattā mahādukkhamaṃ anubhavanti.

Atha kāle gacchante devaputto “imāsaṃ neva saddo suyati, na pupphāni pāṭenti. Kahaṃ nu kho gatā”ti? Āvajjento niraye nibbattabhāvaṃ disvā piyavatthukasokena ruppamāno cintesi – “etā tāva yathākammaena gatā, mayhamaṃ āyusaṅkhāro kittako”ti. So – “sattame divase mayāpi avasesāhi pañcasatāhi saddhiṃ kālaṃ katvā tattheva nibbattitabba”nti disvā balavatarena sokena ruppi. So – “imaṃ mayhamaṃ sokamaṃ sadevake loke aññatra tathāgatā niddhamituṃ samattho nāma natthī”ti cintetvā satthu santikamaṃ gantvā **niccaṃ uttrastanti** gāthamāha.

Tattha **idanti** attano cittaṃ dasseti. Dutiyapadaṃ purimasseva vevacanaṃ. **Niccanti** ca padassa devaloke nibbattakālate ṭṭhāyāti attho na gahetabbo, sokuppattikālate pana ṭṭhāya niccanti veditabbaṃ. **Anuppannesu kicchesūti** ito sattāhaccayena yāni dukkhāni uppajjissanti, tesu. **Atho uppatitesu cāti** yāni pañcasatānaṃ accharānaṃ niraye nibbattānaṃ diṭṭhāni, tesu cāti evamaṃ imesu uppānānuppannesu

dukkhesu niccaṃ mama utraṣṭaṃ cittaṃ, abbhantare ḍayhamāno viya homi bhagavāti dasseti.

Nāññatra bojjhā tapasāti bojhaṅgabhāvanañca tapogūṇañca aññatra muñcivā sotthiṃ na passāmīti attho. **Sabbanissaggāti** nibbānato. Ettha kiñcāpi bojhaṅgabhāvanā paṭhamam gahitā, indriyaṣaṃvaro pacchā, atthato pana indriyaṣaṃvarova paṭhamam veditabbo. Indriyaṣaṃvare hi gahite catupārisuddhisīlam gahitaṃ hoti. Tasmim patitṭhito bhikkhu nissayamuttako dhutaṅgasaṅkhātaṃ tapogūṇam samādāya araññaṃ pavisivā kammaṭṭhānaṃ bhāvento saha vipassanāya bojhaṅge bhāveti. Tassa ariyamaggo yaṃ nibbānaṃ ārammaṇam katvā uppajjati, so “sabbanissaggo”ti bhagavā catusaccavasena desanaṃ vinivattesi. Devaputto desanāpariyosāne sotāpattiphale patitṭhahīti. Sattamaṃ.